|  |  |
| --- | --- |
| TUẦN: 27  TIẾT: 43 | NGÀY SOẠN:  GIÁO VIÊN: |

**BÀI 7:  TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN CỦA TAM GIÁC**

**I. MỤC TIÊU**

**1. Kiến thức, kỹ năng:**

- HS nắm được khái niệm đường trung tuyến (xuất phát từ một đỉnh hoặc ứng với một cạnh) của tam giác và nhận thấy mỗi tam giác có ba đường trung tuyến.

- Luyện kỹ năng về các đường trung tuyến của một tam giác. Thông qua thực hành cắt giấy và vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông phát hiện ra tính chất ba đường trung tuyến của tam giác, hiểu khái niệm trọng tâm của tam giác. Biết sử dụng tính chất ba đường trung tuyến của một tam giác để giải một số bài tập đơn giản.

**2. Năng lực:**

- Năng lực chung: Năng lực tự học, năng lực hợp tác, năng lực giải quyết vấn đề, năng lực vận dụng, năng lực giao tiếp, năng lực tư duy, năng lực tự quản lý (làm chủ bản thân).

- Năng lực chuyên biệt: Năng lực giải quyết các vấn đề toán học; năng lực tính toán; năng lực sử dụng ngôn ngữ toán học.

**3. Phẩm chất:**

- Phẩm chất chăm chỉ, phẩm chất trung thực, phẩm chất trách nhiệm.

**II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU:**

**1. Chuẩn bị của giáo viên**

Giáo án, SGV, phấn màu, tấm bìa hình tam giác, que nhọn.

**2. Chuẩn bị của học sinh**

Đọc trước bài, Sgk, đồ dùng học tập

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**1. Ổn định lớp: (2 phút)**

- Kiểm tra sĩ số học sinh.

- Học sinh hát tập thể.

**2. Nội dung:**

**2.1. Kiểm tra bài cũ:**

- Kết hợp trong phần bài dạy.

**2.2. Các hoạt động dạy học:**

**A. KHỞI ĐỘNG (5 phút)**

**- Mục tiêu:**kiểm tra chuẩn bị bài mới của học sinh. Ôn lại kiến thức đã học.

**- Phương pháp: thực hành,**vấn đáp, thuyết trình..

**- Hình thức tổ chức hoạt động**: Cá nhân, nhóm nhỏ.

**- Phương tiện dạy học:** tấm bìa hình tam giác, que nhọn.

**- Sản phẩm:** tìm ra vị trí trên tấm bìa để tam giác giữ thăng bằng được trên que nhọn.

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **\*Trò chơi trải nghiệm:**  \*Giáo viên yêu cầu HS chuẩn bị những tấm bìa hình tam giác (có ô) có hình dạng khác nhau, yêu cầu HS xác định điểm làm cho tam giác cân bằng khi đặt tam giác lên đầu que nhọn.  \*GV mời 1 số HS lên thực hành cho tới khi có HS tìm ra được điểm làm cho tam giác cân bằng.  \*Các HS khác tự thực hành tại chỗ với những tam giác mình đã chuẩn bị  => GV dẫn dắt: vậy điểm tiếp xúc giữa đầu que và tam giác để tam giác có thể thăng bằng có tên là gì và điểm đó có những tính chất gì đặc biệt, bài học hôm nay chúng ta sẽ tìm hiểu về vấn đề này.  => “TÍNH CHẤT BA ĐƯỜNG TRUNG TUYẾN TRONG TAM GIÁC” | * HS tìm ra điểm đặt để tam giác cân bằng trên que và đưa ra những thắc mắc về mối quan hệ giữa điểm đặc biệt đó và các đường trung tuyến trong tam giác. |

**B. HÌNH THÀNH KIẾN THỨC (23 phút)**

**- Mục tiêu:**

+ HS nắm được khái niệm đường trung tuyến (xuất phát từ một đỉnh hoặc ứng với một cạnh) của tam giác và nhận thấy mỗi tam giác có ba đường trung tuyến.

+ Luyện kỹ năng về các đường trung tuyến của một tam giác. Thông qua thực hành cắt giấy và vẽ hình trên giấy kẻ ô vuông phát hiện ra tính chất ba đường trung tuyến của tam giác, hiểu khái niệm trọng tâm của tam giác. Biết sử dụng tính chất ba đường trung tuyến của một tam giác để giải một số bài tập đơn giản.

**- Phương pháp:** Nêu và giải quyết vấn đề, vấn đáp- gợi mở.

**- Hình thức tổ chức hoạt động**: Cá nhân, nhóm nhỏ.

**- Phương tiện dạy học**: SGK

**- Sản phẩm:** Đường trung tuyến, tính chất của ba đường trung tuyến trong tam giác.

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Hoạt động 1: Đường trung tuyến của tam giác**  - Mục tiêu: HS nêu được khái niệm đường trung tuyến của tam giác.  - Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp  - Hình thức tổ chức: Cá nhân  - Phương tiện: SGK, thước, bảng phụ vẽ tan giác  - Sản phẩm: Khái niệm đường trung tuyến của tam giác và vẽ đường trung tuyến | |
| **- GV:** Yêu cầu HS vẽ tam giác ABC, xác định trung điểm D của cạnh BC và vẽ đoạn thẳng nối hai điểm A và D.  - HS: thực hiện vẽ hình theo yêu cầu của GV.  -GV: giới thiệu đoạn thẳng AD được gọi là đường trung tuyến (xuất phát từ đỉnh A hoặc ứng với cạnh BC) của tam giác ABC.  \* Thực hành: Giáo viên yêu cầu học sinh vẽ tiếp các đường trung tuyến còn lại của tam giác ABC. | -Đoạn thẳng AD được gọi là đường trung tuyến (xuất phát từ đỉnh A hoặc ứng với cạnh BC) của tam giác ABC.  -Định nghĩa: Đường trung tuyến của tam giác là đoạn thẳng nối một đỉnh của tam giác với trung điểm cạnh đối diện.  - Lưu ý: Mỗi tam giác có ba đường trung tuyến. |
| **Hoạt động 2: Tính chất ba đường trung tuyến của tam giác**  - Mục tiêu: HS nêu được tính chất ba đường trung tuyến.  - Phương pháp/kỹ thuật tổ chức: Đàm thoại. gợi mở, vấn đáp  - Hình thức tổ chức: Cá nhân, nhóm  - Phương tiện: SGK, thước,  - Sản phẩm: Tính chất ba đường trung tuyến | |
| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| **\*Hoạt động 2a: Nhận xét 3 đường trung tuyến của tam giác có cùng đi qua một điểm không?**  **GV:** Yêu cầu học sinh cắt một tam giác bằng giấy, gấp lại để xác định trung điểm một cạnh của nó. Kẻ đoạn thẳng nối trung điểm này với đỉnh đối diện. Bằng cách tương tự, em hãy vẽ tiếp hai đường trung tuyến còn lại.  HS: Vẽ theo yêu cầu của giáo viên.  GV: Quan sát 3 đường trung tuyến vừa vẽ, em thấy chúng có cùng đi qua một điểm không?  HS: quan sát và nhận xét 3 đường trung tuyến cùng đi qua một điểm.  **Hoạt động 2b: Khoảng cách từ trọng tâm đến các đỉnh**  -GV: Yêu cầu học sinh vẽ hai đường trung tuyến BE và CF của tam giác ABC. Hai đường trung tuyến này cắt nhau tại G. Tia AG cắt BC tại D.  -HS: Vẽ theo yêu cầu của giáo viên.  -GV: yêu cầu học sinh quan sát và cho biết:  + AD có phải là đường trung tuyến của tam giác ABC không?  + Các tỉ số BG : BE, CG : CF, AG : AD bằng bao nhiêu?  -HS: suy nghĩ và đưa ra câu trả lời.  \*Thực hành: Trong hình sau, G là trọng tâm của tam giác AEF với đường trung tuyến AM. Hãy tính các tỉ số: | + Ba đường trung tuyến của tam giác cắt nhau tại một điểm. Điểm đó cách mỗi đỉnh một khoảng bằng độ dài đường trung tuyến đi qua đỉnh ấy.  +Điểm G gọi là trọng tâm của tam giác. |

**C. LUYỆN TẬP ( 5 PHÚT)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **Mục tiêu**: Vận dụng các kiến thức trên vào việc giải một số bài tập cụ thể.  **Phương pháp/kĩ thuật dạy học:** Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp, thuyết trình.  **Hình thức tổ chức hoạt động:** Cá nhân, nhóm. | |
| GV đưa ra bài tập:  Quan sát hình và thay ? bằng số thích hợp.  EG = ? EM  FG = ? GN  GM = ? EM  FN = ? GN  GM = ? EG  FN = ? FG |  |

**D. VẬN DỤNG (8 PHÚT)**

| **Nội dung** | **Sản phẩm** |
| --- | --- |
| **- Mục tiêu:** Vận dụng các kiến thức đã học vào bài toán.  **- Phương pháp/kĩ thuật dạy học:** Đàm thoại, gợi mở, vấn đáp.  **- Hình thức tổ chức hoạt động**: Cá nhân, nhóm. | |
| GV cho hoạt động nhóm:  Quan sát hình:   1. Biết AM = 15cm, tính AG. 2. Biết GN = 6cm, tính CN. | Xét tam giác ABC có:  AM là đường trung tuyến của tam giác ABC (gt)  CN là đường trung tuyến của tam giác ABC (gt)  AM cắt CN tại G   * G là trọng tâm của tam giác ABC * AG = AM = . 15 = 10 (cm)   CN = 3GN = 3. 6 = 18 (cm) |

**E. HƯỚNG DẪN TỰ HỌC: (2 PHÚT)**

| **Hoạt động của GV và HS** | **Nội dung** |
| --- | --- |
| **- Mục tiêu:** dặn dò HS chuẩn bị được nội dung bài mới.  **- Phương pháp:**vấn đáp. | |
| Học thuộc định lý tính chất ba đường trung tuyến trong tam giác.  - Làm các bài tập trong phần BÀI TẬP (SGK) |  |

**IV. RÚT KINH NGHIỆM**

……………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………………